CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG
ELCOM CORP.
-----***-----

Số: 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------****--------

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông;*
- *Căn cứ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2017

Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (Tỷ đồng)
Doanh thu thuần	1.350
Lợi nhuận sau thuế TNDN	108
Tỷ lệ cổ tức	12%

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Một số chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Tỷ đồng)
Doanh thu thuần	1.301
Lợi nhuận trước thuế	111,5
Lợi nhuận sau thuế TNDN	94,1

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 hợp nhất	94.138
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất	94.739
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.500
4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.800
5	Cổ tức bằng tiền mặt (Tỷ lệ 8%)	37.979
6	Cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 7%)	33.232
7	Lợi nhuận còn lại của cổ đông	11.228

2. Phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016:

- Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu: 7% (tại thời điểm chốt danh sách mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 07 cổ phần mới).
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phần: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số cổ phần mới phát hành để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm cụ thể để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phương án phát hành và hoàn tất các thủ tục phát hành, niêm yết, lưu ký số cổ phiếu phát hành thêm, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và các thủ tục liên quan khác để triển khai và hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Dự kiến thời điểm phát hành: trong Quý 2 hoặc Quý 3/2017.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP và cổ phiếu quỹ 2017 căn cứ vào kết quả SXKD 2016; Phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động giai đoạn 2018-2020 (Theo Tờ trình số 03/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017).

1. Thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động trong công ty:

- Mục đích phát hành: thu hút, duy trì và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu quỹ thưởng cho CBNV: 116.500 cổ phiếu.
- Giá trị theo mệnh giá: 1.165.000.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ chủ chốt có đủ tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị quyết định.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành: Quỹ đầu tư phát triển.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2017
- Ủy quyền HĐQT xây dựng quy chế phát hành, phương án phát hành chi tiết, thời điểm phát hành cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh của công ty; Tổ chức việc thực hiện đến khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ công ty sang CBNV được phân phối cổ phiếu quỹ.

2. **Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động giai đoạn 2018 - 2020 ("ESOP 2018-2020"):**

- Số lượng dự kiến phát hành để tài trợ cho toàn bộ Chương trình: 2.300.000 cổ phiếu (tương đương 4,8% trên tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm hiện tại).
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- Giá phát hành: không thấp hơn mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ chủ chốt đóng góp cho sự thành công trong kết quả kinh doanh của Công ty.
- Thời gian dự kiến phát hành: phát hành làm 3 đợt vào các năm 2018, 2019, 2020.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:
  + Xây dựng Quy chế ESOP 2018-2020 và phương án phát hành chi tiết. Lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu của từng đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật.
  + Tổ chức việc thực hiện chi tiết cho đến khi hoàn tất việc phát hành (bao gồm: phát hành, lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và các thủ tục liên quan khác để triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo từng đợt thuộc chương trình ESOP 2018-2020).

Điều 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 (Theo Tờ trình số 04/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017).

Điều 5. Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017.

- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành, sẽ chi trả cho các vị trí điều hành đó từ nguồn chi phí theo kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm các chức danh điều hành, mức chi trả thù lao năm 2017 là 5 triệu đồng/thành viên/tháng.
- Chế độ thù lao cho Trưởng BKS năm 2017 là 5 triệu đồng/tháng; Chế độ thù lao cho các thành viên BKS năm 2017 là 3 triệu đồng/thành viên/tháng.

Điều 6. Thông qua phương án Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc năm 2017.

Điều 7. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Tên ngành	Mã ngành
Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	*6190*
Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng (Theo Luật an toàn thông tin mạng)	*6329*

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao.	*7210*
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư sử dụng cho sản xuất nông nghiệp	*4659*

Điều 8. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017.

Điều 9. Thông qua Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

1. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**
   - Ông Phan Chiến Thắng
   - Ông Nguyễn Mạnh Hải
   - Ông Trần Hùng Giang
   - Ông Ngô Ngọc Hà
   - Ông Nguyễn Đức Thiện
   - Bà Lê Thị Lệ Hằng
   - Ông Nguyễn Khắc Hải
2. **Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát:**
   - Ông Nguyễn Duy Hưng
   - Bà Vũ Thị Ngân Hà
   - Bà Hoàng Thị Phương Thúy

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông thông qua toàn văn tại cuộc họp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0101435127 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

PHAN CHIẾN THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

ELCOM CORP.

Số: 01/2017/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------***---------

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2017, tại Tầng 3, Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông (mã số doanh nghiệp 0101435127) đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ("Đại hội").

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tham dự Đại hội có 111 cổ đông đại diện cho 40.008.007 cổ phần, chiếm 86,09% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thông báo kết quả đăng ký dự họp

Đại hội đã nghe bà Vũ Thị Ngân Hà - Thành viên ban kiểm soát Báo cáo kết quả cổ đông đăng ký dự họp. Đại hội đồng cổ đông Công ty đủ điều kiện để tiến hành hợp lệ và đúng pháp luật.

B. Bầu Đoàn chủ tịch

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Chiến Thắng, chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Đức Thiện, thành viên HĐQT: Ủy viên
3. Ông Nguyễn Duy Hưng, Trưởng ban kiểm soát: Ủy viên

C. Bầu Ban kiểm phiếu và cử Ban thư ký

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua việc cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu tại Đại hội theo đề nghị của Chủ tọa như sau:

- Ban thư ký: Bà Trịnh Thái Thường (Trưởng ban); bà Trần Thị Anh Thơ
- Ban kiểm phiếu: Bà Vũ Thị Ngân Hà (Trưởng ban); bà Đặng Thị Thanh Hương; bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

D. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Đức Thiện giới thiệu nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và được các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua (Theo nội dung Chương trình Đại hội kèm theo).

E. Nội dung Đại hội

1. Các Báo cáo và tờ trình tại Đại hội:

- Ông Phan Chiến Thắng, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và định hướng chiến lược năm 2017;
- Ông Nguyễn Duy Hưng, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;
- Ông Nguyễn Đức Thiện thay mặt Hội đồng quản trị đề nghị các cổ đông xem xét các nội dung tại các Tờ trình để thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội, gồm:

(1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;

(2) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và trả cổ tức bằng cổ phiếu;

Tại Đại hội, Ông Nguyễn Đức Thiện xin ý kiến cổ đông về việc thay đổi phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cụ thể điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức từ 12% lên 15% như sau:

- Cổ tức bằng tiền mặt (Tỷ lệ 8%) giá trị 37.979 triệu đồng
- Cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 7%) giá trị 33.232 triệu đồng

Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đã giơ tay biểu quyết, nhất trí thông qua việc thay đổi nội dung như trên.

(3) Tờ trình báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP và thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động, phát hành cổ phiếu ESOP giai đoạn 2018 -2020;

(4) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;

(5) Tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017;

(6) Tờ trình thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc năm 2017;

(7) Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;

(8) Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

(9) Tờ trình danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022

2. Chương trình thảo luận:

<u>Câu hỏi 1</u>: Tốc độ tăng trưởng Doanh thu, lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2013 - 2016 tốt nhưng tại sao tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch doanh thu lợi nhận năm 2017 có vẻ chậm lại?

***<u>Trả lời</u>*:** Trong các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm 2017 trình ĐHĐCĐ chỉ có chỉ tiêu về doanh thu là tăng không nhiều còn chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 15%, phù hợp với lộ trình chiến lược 2016 – 2020 mà HĐQT đã vạch ra và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh để tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2017 cao hơn các năm trước. HĐQT, Ban điều hành nhận định tình hình kinh tế năm 2017 rất khó khăn do đó để đạt được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu lợi nhuận đề ra cần nỗ lực, quyết tâm rất lớn.

<u>Câu hỏi 2:</u> Đề nghị bóc tách các số liệu về cơ cấu doanh thu 2017 theo các mảng cụ thể để thấy tính khả thi của kế hoạch kinh doanh.

<u>Trả lời</u>: Cơ cấu doanh thu 2017 dự kiến như sau:

- Mảng viễn thông: 52% - Đây tiếp tục là mảng quan trọng đem lại doanh thu lớn nhất.

- Mảng An ninh quốc phòng: 19% - Vẫn duy trì doanh thu ổn định
- Mảng Giao thông vận tải: 19% - Doanh thu giảm do nguồn vốn đầu tư cho Giao thông vận tải trong năm 2017 có xu hướng giảm (các dự án BOT giảm đầu tư, đầu tư đường cao tốc nguồn vốn đối ứng chưa rõ ràng….)
- Các mảng khác: 10% - Trong đó có mảng nông nghiệp công nghệ cao đang có nhiều triển vọng đem lại doanh thu, lợi nhuận.

Câu hỏi 3: Triển vọng năm 2018 theo đánh giá của Ban Điều hành Công ty như thế nào?

Trả lời **:** Dự kiến năm 2018 lĩnh vực viễn thông vẫn phát triển. Mảng Giao thông vận tải kỳ vọng việc Chính phủ sẽ thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đề ra. Các dự án lớn của Công ty ký vào Quý 3/2017 sẽ được triển khai và ghi nhận trong năm 2018.

Câu hỏi 4: Đề nghị chia sẻ rõ hơn về mảng viễn thông, hợp tác với Mobiphone chiếm bao nhiêu phần trăm doanh thu của mảng này?

Trả lời:

Mảng viễn thông đã tái cấu trúc với 03 nhà mạng Mobiphone, Vinaphone và Viettel. Elcom đã trở thành đối tác chiến lược có uy tín cho những dự án lớn về CNTT và truyền dẫn của Mobiphone trong những năm gần đây và là đối tác lâu năm của Vinaphone.

Công ty đã được cấp Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng, trở thành một trong số ít các Công ty trong nước được phép xây dựng, phát triển, khai thác kinh doanh hạ tầng viễn thông công cộng trên phạm vi toàn quốc tương đương như các đơn vị viễn thông khác như FPT, CMC…

III. BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Bà Vũ Thị Ngân Hà - Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đã công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết phát ra: 58, đại diện cho 40.008.007 cổ phần bằng 86,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số thẻ biểu quyết thu về: 57, đại diện cho 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

Nội dung 1: Thông qua các Báo cáo: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2017; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP và thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động, phát hành cổ phiếu ESOP giai đoạn 2018 - 2020

1. **Kết quả kiểm phiếu ban đầu**

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

2. **Kết quả kiểm phiếu loại trừ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội của cổ đông là cán bộ nhân viên ELCOM**

- Tán thành: 25.178.806 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đã loại trừ.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đã loại trừ.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đã loại trừ.

Nội dung 4: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 5: Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 6: Phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ năm 2017

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 7: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Tán thành: 40.008.006 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nội dung 9: Kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022

A. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số thẻ bầu cử HĐQT phát ra là 58 đại diện cho 40.008.007 cổ phần, số thẻ bầu cử thu về hợp lệ là 56 đại diện cho 39.994.819 cổ phần, số thẻ bầu cử không hợp lệ là 0 đại diện cho 0 cổ phần.

- Ông Phan Chiến Thắng được 39.995.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Ông Nguyễn Mạnh Hải được 39.995.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Ông Trần Hùng Giang được 39.995.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Ông Ngô Ngọc Hà được 39.995.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Ông Nguyễn Đức Thiện được 39.995.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Bà Lê Thị Lệ Hằng được 39.994.015 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Ông Nguyễn Khắc Hải được 39.989.953 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,95% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

B. Bầu thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số thẻ bầu cử BKS phát ra là 58 đại diện cho 40.008.007 cổ phần, số thẻ bầu cử thu về hợp lệ là 57 đại diện cho 40.008.006 cổ phần, số thẻ bầu cử không hợp lệ là 0 đại diện cho 0 cổ phần.

- Ông Nguyễn Duy Hưng được 40.008.006 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Bà Vũ Thị Ngân Hà được 40.008.006 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy được 40.008.006 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Thông qua các báo cáo sau:

1.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2017

Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (Tỷ đồng)
Doanh thu thuần	1.350
Lợi nhuận sau thuế TNDN	108
Tỷ lệ cổ tức	12%

1.2 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Một số chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Tỷ đồng)
Doanh thu thuần	1.301
Lợi nhuận trước thuế	111,5
Lợi nhuận sau thuế TNDN	94,1

1.3 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016:

2.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 hợp nhất	94.138
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất	94.739
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.500
4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.800
5	Cổ tức bằng tiền mặt (Tỷ lệ 8%)	37.979
6	Cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 7%)	33.232
7	Lợi nhuận còn lại của cổ đông	11.228

2.2 Phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016:

- Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu: 7% (tại thời điểm chốt danh sách mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 07 cổ phần mới).
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phần: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số cổ phần mới phát hành để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm cụ thể để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phương án phát hành và hoàn tất các thủ tục phát hành, niêm yết, lưu ký số cổ phiếu phát hành thêm, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và các thủ tục liên quan khác để triển khai và hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Dự kiến thời điểm phát hành: trong Quý 2 hoặc Quý 3/2017.

3. Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP và cổ phiếu quỹ 2017 căn cứ vào kết quả SXKD 2016; Phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động giai đoạn 2018-2020
(Theo Tờ trình số 03/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017).

3.1 Thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động trong công ty:

- Mục đích phát hành: thu hút. duy trì và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu quỹ thưởng cho CBNV: 116.500 cổ phiếu.
- Giá trị theo mệnh giá: 1.165.000.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ chủ chốt có đủ tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị quyết định.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành: Quỹ đầu tư phát triển.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2017.
- Ủy quyền HĐQT xây dựng quy chế phát hành, phương án phát hành chi tiết, thời điểm phát hành cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Tổ chức việc thực hiện đến khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ công ty sang CBNV được phân phối cổ phiếu quỹ.

3.2 Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động giai đoạn 2018 - 2020 ("ESOP 2018-2020"):

- Số lượng dự kiến phát hành để tài trợ cho toàn bộ Chương trình: 2.300.000 cổ phiếu (tương đương 4,8% trên tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm hiện tại).
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- Giá phát hành: không thấp hơn mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ chủ chốt đóng góp cho sự thành công trong kết quả kinh doanh của Công ty.
- Thời gian dự kiến phát hành: phát hành làm 3 đợt vào các năm 2018, 2019, 2020.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:
  + Xây dựng Quy chế ESOP 2018-2020 và phương án phát hành chi tiết. Lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu của từng đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật.
  + Tổ chức việc thực hiện chi tiết cho đến khi hoàn tất việc phát hành (bao gồm: phát hành, lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và các thủ tục liên quan

khác để triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo từng đợt thuộc chương trình ESOP 2018-2020).

4. **Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017** (Theo Tờ trình số 04/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017).

5. **Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017.**

- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành, sẽ chi trả cho các vị trí điều hành đó từ nguồn chi phí theo kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm các chức danh điều hành, mức chi trả thù lao năm 2017 là 5 triệu đồng/thành viên/tháng.
- Chế độ thù lao cho Trưởng BKS năm 2017 là 5 triệu đồng/tháng; Chế độ thù lao cho các thành viên BKS năm 2017 là 3 triệu đồng/tháng.

6. **Thông qua phương án Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc năm 2017.**

7. **Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

Tên ngành	Mã ngành
Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	*6190*
Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng (Theo Luật an toàn thông tin mạng)	*6329*
Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao.	*7210*
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư sử dụng cho sản xuất nông nghiệp	*4659*

8. **Thông qua đề xuất sửa đổi. bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/2017/TT-HĐQT ngày 07/04/2017.**

9. **Thông qua Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:**

(1) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phan Chiến Thắng
- Ông Nguyễn Mạnh Hải
- Ông Trần Hùng Giang
- Ông Ngô Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Đức Thiện
- Bà Lê Thị Lệ Hằng
- Ông Nguyễn Khắc Hải

(2) Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông Nguyễn Duy Hưng
- Bà Vũ Thị Ngân Hà
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Biên bản này được lập vào hồi 16 giờ 20' ngày 24 tháng 04 năm 2017.

Biên bản này được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	CHỦ TỌA
TRỊNH THÁI THƯỜNG	PHAN CHIẾN THẮNG

ELCOM

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------*****----------

Số: 08/2017/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)

Kính thưa Đại hội,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông.*

Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 (đã thay thế Luật Doanh nghiệp 2005), Hội đồng quản trị đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101435... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

PHAN CHIẾN THẮNG

DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ ĐỀ NGHỊ
1	**PHẦN MỞ ĐẦU** Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 04 năm 2013."	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào **ngày 24 tháng 04 năm 2017**	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này
2	**Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:** Vốn điều lệ": có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	**Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ được sửa đổi như sau:** "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Theo **khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Điểm b, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ: Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	**Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ được sửa đổi như sau:** "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.	**Luật Doanh nghiệp 2014** (Luật Doanh nghiệp 2014) đã có hiệu lực thi hành kể từ 01/07/2015 và có giá trị thay thế Luật Doanh nghiệp 2005.
	Điểm đ, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	**Điểm đ, Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ được sửa đổi như sau**: "Người có liên quan"là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34, Điều 6 Luật chứng khoán.	Theo **khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán**.
		Bổ sung điểm h, Khoản 1 Điều 1:"Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty.	Sửa đổi theo quy định **của khoản 2 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014.**
		Bổ sung điểm i, Khoản 1 Điều 1: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng	Theo quy định tại **khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.**

		khoán.	
3	**Khoản 4 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:** 4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty	**Tách khoản 4 Điều 2 bổ sung thành Điều 3:** Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2- Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. 3- Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. 4- Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. 5- Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người	**Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định chi tiết về Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

		đại diện theo pháp luật của công ty.	
4	**Khoản 2 Điều 4 Phạm vi kinh doanh và hoạt động:** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	**Khoản 2 Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động:** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Phù hợp với **khoản 1, khoản 2 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014**
5	**Điểm a Khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông** Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa	**Điểm b Khoản 3 Điều 12: Quyền của cổ đông** Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Tuân thủ **điểm a Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Điểm e Khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điểm e Khoản 2 Điều 12: Quyền của cổ đông** Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Tuân thủ **điểm e Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Điểm b Khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	**Điểm b Khoản 3 Điều 12: Quyền của cổ đông** Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi theo quy định **của khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.**
6	**Khoản 3 Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông** Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định	**Khoản 3 Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông** Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã cam kết mua	Sửa đổi theo quy định tại **Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Khoản 1 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp tường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết	**Khoản 1 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp tường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày	Theo quy định tại **khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014**

7	thúc năm tài chính.	kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trắch nhiệm xin cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
	Điểm e Khoản 3 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	**Điểm e Khoản 3 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát	Theo quy định tại **điểm d Khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**
	Điểm b, Khoản 4 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	**Điểm b, Khoản 4 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Theo quy định tại **Khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Điểm c, Khoản 4 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập	**Điểm c, Khoản 4 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản	Theo quy định tại **Khoản 5 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014**

	họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
8	**Khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1-Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b) Báo cáo của Ban kiểm soát; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị; d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	**Khoản 1 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát e) Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	Theo quy định tại **Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014**
	Điểm m và điểm p Khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông m) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	**Điểm m và điểm p Khoản 2 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được	Tuân thủ quy định tại **Điều 135 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014**

	p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	kiểm toán. p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	
9	**Điểm b, Khoản 2 Điều 15: Các đại diện được ủy quyền** Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.	**Điểm b, Khoản 2 Điều 16: Các đại diện được ủy quyền** Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký của người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền.	Bổ sung theo quy định tại **khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014**
10	**Khoản 2 Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau: a) Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp; và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 2 Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	Theo quy định tại **khoản 7 Điều 136 và khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014.**

	cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp	c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Xác địnht hời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	
	Khoản 3 Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	**Khoản 3 Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Theo quy định tại **khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014.**
11	**Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**	

	1- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	1- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 2- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. 3- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Theo quy định tại **Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014**
12	**Tại Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**	**Bổ sung thêm khoản 4 sau khoản 3 Điều 20 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông như sau:** 4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết	Theo quy định **tại Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp**

		tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	
	Khoản 4 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.	**Khoản 5 Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** **5.** Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Tuân thủ theo quy định **tại điểm a) khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014**
13	**Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1/ Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	**Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1/ Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Theo quy định tại **Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 2,3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014**

	a) Thông qua báo cáo tài chính năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. 2/ Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Thay đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 2/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết (hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền) tại Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng phiếu biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này. 3/ Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 4/ Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt	

		cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử	
14	**Khoản 2 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. **Khoản 4 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	**Khoản 2 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. **Khoản 4 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: (i) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong	Chỉnh sửa cho phù hợp với qui định tại **Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014**

		phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; (ii) Gửi fax hoặc thư điện tử: Trường hợp này phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại một nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
	Khoản 8 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 8 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Theo quy định tại **Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014**
15	**Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý	**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy	Tuân thủ quy định tại **Khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp**

	kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
16	**Điểm c Khoản 4 Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	**Điểm c Khoản 4 Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	Theo quy định tại **Điều 149 và Điều 162 Luật Doanh nghiệp**.
17	**Điểm c Khoản 3 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;	**Điểm c Khoản 3 Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;	Điều chỉnh theo quy định tại **Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014**

	c) Ban kiểm soát.	b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập	
	Khoản 8 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	**Khoản 8 Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản **8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.**
18	**Điều 32: Thành viên Ban Kiểm soát** Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	**Thay đổi tên Thành viên Ban Kiểm soát thành Kiểm soát viên và sửa các nội dung cụ thể như sau:** **Điều 33: Thành viên Ban Kiểm soát** 1-Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2- Kiểm soát viên không được giữ chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty. 3- Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân	**Theo các quy định từ Điều 163 đến Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014.**

	a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông	viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. 4- Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. 5- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm như sau: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 6-Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 7-Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội	

	báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 8- Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau: a) Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp; b) Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d) Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e) Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
19	**Khoản 1 Điều 33: Ban Kiểm soát** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	**Khoản 1 Điều 34: Ban Kiểm soát** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	**Tuân thủ Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014**
20	**Khoản 1 Điều 43: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng	**Khoản 1 Điều 44: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban	Sửa lại, không để thời hạn 90 ngày vì nếu ĐHĐCĐ không được tổ chức trong vòng 90 ngày để thông qua BCTC thì

	khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Error! Reference source not found.** Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	không có báo cáo để nộp theo thời hạn quy định.
21	**Khoản 2 Điều 45: Kiểm toán** Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	**Khoản 2 Điều 46: Kiểm toán** Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Phù hợp với thực tiễn của công ty
22	**Điều 46: Con dấu** 1- Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp luật. 2- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.	**Điều 46: Con dấu** 1- Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện rõ những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2- Trước khi sử dụng, Công ty phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và lưu trữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 4- Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.	Theo quy định của **Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014**

23	**Khoản 1 Điều 52: Ngày hiệu lực** Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	**Khoản 1 Điều 53: Ngày hiệu lực** Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2017 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	